

## (7) 市税の証明書が欲しいとき

所得・課税証明書や納税証明書などが欲しいときは、申請してください。

|               |                                                                                                                                                                                              |                               |
|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| ばしょ<br>場所     | こてい しさん ぜい しょうめい<br>固定資産税の証明                                                                                                                                                                 | しさん ぜい か ないせん<br>資産税課 ☎内線 205 |
|               | しけん みんぜい しょうめい<br>市県民税の証明                                                                                                                                                                    | しみん ぜい か ないせん<br>市民税課 ☎内線 206 |
|               | のうぜい しょうめい<br>納税したことの証明                                                                                                                                                                      | のうぜい か ないせん<br>納税課 ☎内線 207    |
| ひつよう<br>必要なもの | かお じゃしんつ ほんにんかくにんしよるい ざいりゆう とくべつえいじゆうしゃしょうめいしよ<br>・顔写真付き本人確認書類（在留カード、特別永住者証明書など）<br>てすりよう しよるい きんがく ちが しけんみんぜい しよとく かぜい しょうめいしよ<br>・手数料（書類によって金額が違います。市県民税の所得・課税証明書は<br>つう えん<br>1通 200円です。） |                               |

## (8) 国民年金（国保年金課 ☎内線 212）

日本では、20歳から59歳までのすべての人は国民年金に加入して、保険料を払います。

国民年金に加入した人は、年をとったときや病気やけがで働けなくなったときなどに、生活のためのお金をもらうことができます。

会社などで働いている人は、厚生年金にも加入します。厚生年金のことは、会社で聞いてください。

|                             |                                                                                                                                                       |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| かね<br>お金<br>ほけんりよう<br>(保険料) | ねんれい せいべつ しよとく かんけい きんがく き<br>年齢、性別、所得に関係なく金額は決まっています。<br>きんがく まいねんど ちが<br>金額は毎年度違います。<br>さんこう ねん がつ ねん がつ げつがく えん<br>参考：2022年4月～2023年3月までは月額 16,590円 |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

※生活するお金に困っている人や学生、出産前後の人は、保険料が安くなる制度などがあります。

## 【4】子育て／教育

### I 妊娠・出産／子どもの健康



#### (1) 妊娠（八潮市立保健センター ☎048-995-3381）

妊娠したらお母さんと赤ちゃんの健康を記録する

母子健康手帳をもらいましょう。

母子健康手帳は、英語、タガログ語、ハングル語、中国語、ポルトガル語、タイ語、スペイン語、インドネシア語、ベトナム語版があります。



## (7) Trường hợp muốn được cấp giấy chứng nhận thuế thành phố

Trường hợp bạn muốn được cấp giấy chứng nhận thu nhập/giấy chứng nhận số tiền chịu thuế, giấy chứng nhận nộp thuế, v.v..., vui lòng nộp đơn.

|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                              |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Địa điểm                | Giấy chứng nhận thuế tài sản cố định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ban Thuế tài sản ☎ Số nội bộ 205             |
|                         | Giấy chứng nhận thuế cư dân thành phố/tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ban Thuế cư dân thành phố<br>☎ Số nội bộ 206 |
|                         | Giấy chứng minh nộp thuế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ban Nộp thuế ☎ Số nội bộ 207                 |
| Những giấy tờ cần thiết | <ul style="list-style-type: none"><li>Giấy tờ tùy thân có ảnh khuôn mặt (thẻ lưu trú (<i>zairyū kādo</i>), thẻ chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt (<i>tokubetsu eijū-sha shōmei-sho</i>), v.v...)</li><li>Phí dịch vụ (Số tiền sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại giấy tờ cần cấp. Giấy chứng nhận thu nhập và giấy chứng nhận số tiền chịu thuế đối với thuế cư dân thành phố/tỉnh là 200 yên/1 bản.)</li></ul> |                                              |

## (8) Tiền trợ cấp quốc gia

(Ban Trợ cấp và bảo hiểm sức khỏe quốc gia ☎ Số nội bộ 212)

Tất cả những người từ 20 đến 59 tuổi ở Nhật Bản đều phải tham gia vào trợ cấp quốc gia và đóng phí bảo hiểm.

Đối với những người tham gia vào trợ cấp quốc gia, sẽ nhận được tiền để trang trải cuộc sống khi không còn khả năng lao động do tuổi cao hoặc do ốm đau hoặc thương tích.

Những người đang làm việc tại các công ty, v.v... cũng tham gia vào lương hưu phúc lợi.

Về lương hưu phúc lợi, vui lòng liên hệ với công ty.

|                        |                                                                                                                                                                                  |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số tiền (phí bảo hiểm) | Số tiền được quyết định không phân biệt tuổi tác, giới tính hoặc thu nhập.<br>Số tiền vào mỗi năm sẽ khác nhau.<br>Tham khảo: Từ tháng 4/2022 ~ tháng 3/2023 là 16.590 yên/tháng |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

\* Đối với những người trong giai đoạn trước và sau khi sinh con, sinh viên và những người đang gặp khó khăn trong sinh hoạt, sẽ được áp dụng chế độ giảm chi phí bảo hiểm, v.v...

[3] Thủ tục phục vụ đời sống sinh hoạt

[4] Nuôi dạy/Giáo dục trẻ

## [4] Nuôi dạy/Giáo dục trẻ

### 1 Mang thai, sinh con/Sức khỏe của trẻ em



#### (1) Mang thai (Trung tâm chăm sóc sức khỏe của thành phố Yashio ☎ 048-995-3381)

Sau khi mang thai, hãy đến lấy Sổ tay sức khỏe mẹ và bé (*boshikenkō techō*) có ghi chép tình trạng sức khỏe của mẹ và bé.

Sổ tay sức khỏe mẹ và bé có nhiều phiên bản như tiếng Anh, tiếng Tagalog, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Thái Lan, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Indonesia, tiếng Việt.



|               |                                                                                                       |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ひつよう<br>必要なもの | にんぶ かお じゃしんつ ほんにんかくにんしよるい ざいりゅう とくべつえいじゅうしゃしやうめいしよ<br>・妊婦の顔写真付き本人確認書類（在留カード、特別永住者証明書など）<br>・マイナンバーカード |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|

母子健康手帳と一緒に、妊婦健康診査助成券がもらえます。妊婦健康診査を受診するときに、助成券を医療機関に提出すると払うお金が少なくなります。助成券が使える医療機関は決まっています。

## (2) 子どもが生まれたら

| とどけて<br>届出                | いつまでに                                                                                                                                                                                   | ばしょ<br>場所                                                      |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| しゅっしょうとどけ<br>出生届          | う ひ にち いな<br>生まれた日から14日以内<br>ひつよう<br><b>【必要なもの】</b><br>しゅっしょうとどけ しゅっしょうしやうめいしよ ひつよう<br>・出生届（出生証明書が必要です。<br>いりよう きかん<br>医療機関などでもらえます。）<br>ぼし けんこう てちょう<br>・母子健康手帳<br>いんかん はんこ<br>・印鑑（判子） | しみん か<br>市民課<br>ないせん<br>☎内線 210                                |
| ざいりゅうしかくしゅとく<br>在留資格取得    | う ひ にち いな<br>生まれた日から30日以内<br>ちゅうちやうきたいざいしや ひと てつづ ひつよう<br>中長期滞在者の人は手続きが必要です。                                                                                                            | どうきやうしゅつにゆうこく<br>東京出入国<br>ざいりゅうかんりきよく<br>在留管理局<br>☎0570-034259 |
| とくべつえいじゅうしゃきよか<br>特別永住者許可 | う ひ にち いな とくべつえいじゅうしゃ ひと<br>生まれた日から60日以内（特別永住者の人）                                                                                                                                       | しみん か<br>市民課<br>ないせん<br>☎内線 210                                |
| しゅっしょうれんらくひよう<br>出生連絡票    | できるだけはやく                                                                                                                                                                                | やしお しりつ ほけん<br>八潮市立保健センター<br>☎048-995-3381                     |
| じどう てあて<br>児童手当           | う つぎ ひ にち いな<br>生まれた次の日から15日以内<br>くわ かくにん<br>※詳しいことは29ページを確認してください。                                                                                                                     | こそだ しえん か<br>子育て支援課<br>ないせん<br>☎内線 209                         |
| こうてき いりよう ほけん<br>公的医療保険   | けんこう ほけん<br>健康保険<br>しゃかい ほけん<br>（社会保険）                                                                                                                                                  | かいしや てつづ<br>会社で手続きしてください。                                      |
|                           | こくみんけんこう ほけん<br>国民健康保険<br>う ひ にち いな<br>生まれた日から14日以内                                                                                                                                     | こくほ ねんきん か<br>国保年金課<br>ないせん<br>☎内線 214                         |

## (3) 誕生祝金支給事業（子育て支援課 ☎内線 209）

市役所から、子どもの誕生のお祝いとして誕生祝金を支給します。子どもが生まれたときに手続きしてください。支給には、住所歴などの条件があります。

|                         |                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Những giấy tờ cần thiết | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy tờ tùy thân có ảnh khuôn mặt của thai phụ (thẻ lưu trú (<i>zairyū kado</i>), thẻ chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt (<i>tokubetsu eijū-sha shōmei-sho</i>), v.v...)</li> <li>Thẻ My number</li> </ul> |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Bạn sẽ được nhận phiếu hỗ trợ kiểm tra sức khỏe dành cho thai phụ chung với Sổ tay sức khỏe mẹ và bé. Khi đến kiểm tra sức khỏe dành cho thai phụ, nếu xuất trình phiếu hỗ trợ cho cơ sở y tế, thì sẽ được giảm chi phí. Các cơ sở y tế có thể áp dụng phiếu hỗ trợ này đều đã được quy định.

## (2) Khi sinh con

| Khai báo                                 | Thời hạn                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                    | Địa điểm                                                           |
|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Giấy khai sinh ( <i>shusshō todoke</i> ) | Trong vòng 14 ngày sau khi trẻ được sinh ra<br>[Những giấy tờ cần thiết]<br>• Giấy khai sinh (Bắt buộc phải có giấy chứng nhận sinh con ( <i>shusshō shōmeisho</i> ). Có thể lấy tại cơ sở y tế, v.v...)<br>• Sổ tay sức khỏe mẹ và bé ( <i>boshikenkō techō</i> )<br>• Con dấu |  | Ban Cư dân thành phố<br>☎ Số nội bộ 210                            |
| Nhận tư cách lưu trú                     | Trong vòng 30 ngày sau khi trẻ được sinh ra<br>Đối với những người lưu trú trung và dài hạn, cần phải thực hiện các thủ tục.                                                                                                                                                    |                                                                                    | Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo<br>☎ 0570-034259       |
| Cấp phép cho người vĩnh trú đặc biệt     | Trong vòng 60 ngày sau khi trẻ được sinh ra (đối với người vĩnh trú đặc biệt)                                                                                                                                                                                                   |                                                                                    | Ban Cư dân thành phố<br>☎ Số nội bộ 210                            |
| Mẫu liên hệ khai sinh                    | Sớm nhất có thể                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                    | Trung tâm chăm sóc sức khỏe của thành phố Yashio<br>☎ 048-995-3381 |
| Trợ cấp trẻ em                           | Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hôm sau trẻ được sinh ra<br>* Vui lòng xác nhận trên trang chủ 30 để biết thêm chi tiết.                                                                                                                                                          |                                                                                    | Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ<br>☎ Số nội bộ 209                         |
| Bảo hiểm y tế công                       | Bảo hiểm sức khỏe (bảo hiểm xã hội)                                                                                                                                                                                                                                             | Vui lòng làm thủ tục tại công ty.                                                  |                                                                    |
|                                          | Bảo hiểm sức khỏe quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                      | Trong vòng 14 ngày sau khi trẻ được sinh ra                                        | Ban Trợ cấp và bảo hiểm sức khỏe quốc gia<br>☎ Số nội bộ 214       |

## (3) Dự án hỗ trợ tiền chúc mừng sinh con

(Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 209)

Tòa thị chính thành phố sẽ chi trả khoản tiền chúc mừng sinh con để chào mừng sự ra đời của một đứa trẻ. Hãy hoàn thành các thủ tục khi trẻ được sinh ra. Việc chi trả có áp dụng điều kiện về lịch sử địa chỉ, v.v...

(4) 子どもの健康診査・定期予防接種（八潮市立保健センター ☎048-995-3381）

乳児健康診査（生まれてから4か月後と10か月後）や

定期予防接種は決められた医療機関で行います。

幼児健康診査（1歳6か月児、3歳児）は

保健センターで行います。



(5) 子どもの相談・教室（八潮市立保健センター ☎048-995-3381）

| 相談の種類       | 内容                                           |
|-------------|----------------------------------------------|
| ① 乳幼児相談     | 毎月1回、子どもの身体計測や保健栄養の相談ができます。                  |
| ② すこやか相談    | 毎月1回、発育や発達、言葉の遅れなどの心配がある人は専門相談ができます。予約が必要です。 |
| ③ ママのこころの相談 | 毎月1回、子育ての不安について相談ができます。予約が必要です。              |
| ④ 離乳食教室     | 毎月1回、栄養士が離乳食の進め方やつくり方を教えます。予約が必要です。          |

2 こそだ しえん 子育て支援



(1) 児童手当（子育て支援課 ☎内線209）

児童手当は、日本で中学校卒業までの子どもを育てている人がもらえるお金です。子どもが生まれたときや、転入、転出のときに手続きしてください。支給には所得などの条件があります。

|       |                                                                                                                                              |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| いつまでに | <ul style="list-style-type: none"> <li>子どもが生まれた次の日から15日以内</li> <li>転入のとき（前の市町村の転出予定日の次の日から15日以内）</li> <li>転出のとき（転出予定日の次の日から15日以内）</li> </ul> |
| 必要なもの | <ul style="list-style-type: none"> <li>本人確認書類（在留カード、特別永住者証明書など）</li> <li>マイナンバーカード</li> <li>金融機関（銀行）の口座情報がわかるもの（銀行の通帳など）</li> </ul>          |

(2) 児童扶養手当・特別児童扶養手当（子育て支援課 ☎内線209、障がい福祉課 ☎内線453）

児童扶養手当は、一人で子どもを育てている人がもらえるお金です。

特別児童扶養手当は、障がいがある子どもを育てている人がもらえるお金です。

#### (4) Kiểm tra sức khỏe và tiêm chủng dự phòng định kỳ cho trẻ

(Trung tâm chăm sóc sức khỏe của thành phố Yashio

☎ 048-995-3381)

Việc kiểm tra sức khỏe cho trẻ nữ nhi (4 tháng và 10 tháng sau khi sinh) và tiêm chủng dự phòng định kỳ sẽ được thực hiện tại cơ sở y tế được chỉ định.

Việc kiểm tra sức khỏe cho trẻ nhỏ (1 tuổi 6 tháng, 3 tuổi) sẽ được thực hiện tại Trung tâm chăm sóc sức khỏe.



#### (5) Tư vấn cho trẻ em/lớp học

(Trung tâm chăm sóc sức khỏe của thành phố Yashio ☎ 048-995-3381)

| Các loại tư vấn                        | Nội dung                                                                                                                                        |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ① Tư vấn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ    | Có thể nhận tư vấn về các số đo thể chất, chế độ dinh dưỡng 1 tháng/lần.                                                                        |
| ② Tư vấn nuôi con khỏe mạnh            | Đối với những người đang lo lắng về sự tăng trưởng, phát triển, chậm nói, v.v..., có thể nhận tư vấn chuyên môn 1 tháng/lần. Cần đặt hẹn trước. |
| ③ Tư vấn tinh thần cho mẹ              | Có thể nhận tư vấn về những điều lo lắng khi nuôi dạy con 1 tháng/lần. Cần đặt hẹn trước.                                                       |
| ④ Lớp học dinh dưỡng giai đoạn cai sữa | Mỗi tháng 1 lần, chuyên gia dinh dưỡng sẽ hướng dẫn cho bạn cách thực hiện và cách nấu thức ăn dặm. Cần đặt hẹn trước.                          |

## 2 Hỗ trợ nuôi dạy trẻ



#### (1) Trợ cấp trẻ em (Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 209)

Trợ cấp trẻ em là khoản tiền mà những người đang nuôi con cho đến khi tốt nghiệp trung học cơ sở tại Nhật Bản được nhận. Hãy hoàn thành các thủ tục khi trẻ được sinh ra, khi trẻ chuyển đến đây hay chuyển đi nơi khác. Việc chi trả có áp dụng điều kiện về thu nhập, v.v...

|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thời hạn                | <ul style="list-style-type: none"><li>• Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hôm sau trẻ được sinh ra</li><li>• Khi chuyển đến (trong vòng 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày dự kiến chuyển đến của thành phố, thị trấn, làng xã trước đó)</li><li>• Khi chuyển đi (trong vòng 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày dự kiến chuyển đi)</li></ul> |
| Những giấy tờ cần thiết | <ul style="list-style-type: none"><li>• Giấy tờ tùy thân (thẻ lưu trú (<i>zairyū kado</i>), thẻ chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt (<i>tokubetsu eijū-sha shōmei-sho</i>), v.v...)</li><li>• Thẻ My number</li><li>• Giấy tờ cho biết thông tin tài khoản của các tổ chức tài chính (sổ tài khoản ngân hàng, v.v...)</li></ul>                 |

#### (2) Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em/Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em đặc biệt

(Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 209; Ban Phúc lợi khuyết tật ☎ Số nội bộ 453)

Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em là khoản tiền mà những người đang nuôi con một mình được nhận.

Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em đặc biệt là khoản tiền mà những người đang nuôi con bị khuyết tật được nhận.



### (3) こども医療費（子育て支援課 ☎内線 209）

0歳から中学校 3年生までの子どもが医療機関を受診したときに払う

お金の一部を助成（埼玉県と八潮市がお金を払うこと）します。

※県内の医療機関を受診したときは、「こども医療費受給資格証」を

医療機関で見せてください。県外の医療機関を受診したときは、一度

お金を払ってから子育て支援課でお金を戻す手続きをしてください。



### (4) ひとり親家庭等医療費（子育て支援課 ☎内線 209）

一人で子どもを育てている人が、医療機関を受診したときに払うお金の一部を助成（埼玉県と八潮市がお金を払うこと）します。助成には所得などの条件があります。

### (5) 子育て支援のサービス（子育て支援課 ☎内線 839）

| ファミリー・サポート・センター事業 |                                                      |
|-------------------|------------------------------------------------------|
| サービス内容            | 親の代わりに子どもを保育所などに迎えに行ったり、子どもの世話をしてくれる人を紹介します。         |
| 対象                | 八潮市に住んでいる人または八潮市で働いている人で、生後 6 か月から小学校 6 年生までの子どもがいる人 |
| 場所                | やしお子育てほっとステーション<br>☎048-951-0312                     |
| お金                | 1 時間：700 円または 800 円                                  |

| 緊急サポート（病児・病後児）事業 |                                                   |
|------------------|---------------------------------------------------|
| サービス内容           | 急な用事や泊りで子どもを預けたいとき、子どもが病気のときに、子どもを預かってくれる人を紹介します。 |
| 対象               | 八潮市に住んでいる人で、小学校 6 年生までの子どもがいる人                    |
| 場所               | 緊急サポートセンター埼玉<br>☎048-297-2903                     |
| お金               | 1 時間：1,000 円または 1,200 円<br>1 泊：10,000 円           |

### (3) Chi phí y tế trẻ em

(Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 209)

Hỗ trợ một phần chi phí cho trẻ từ 0 tuổi đến hết năm thứ 3 trung học cơ sở khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế (Tỉnh Saitama và thành phố Yashio sẽ chi trả khoản tiền này).

\* Khi đến khám tại các cơ sở y tế trong tỉnh, vui lòng xuất trình “Giấy chứng nhận đủ điều kiện hưởng chi phí y tế trẻ em” tại cơ sở y tế. Khi đến khám tại các cơ sở y tế ngoài tỉnh, vui lòng thanh toán tiền một lần và thực hiện thủ tục hoàn trả tiền tại Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ.



### (4) Chi phí y tế dành cho các gia đình đơn thân, v.v...

(Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 209)

Hỗ trợ một phần chi phí khi người nuôi dạy trẻ một mình đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế (Tỉnh Saitama và thành phố Yashio sẽ chi trả khoản tiền này). Việc hỗ trợ có áp dụng điều kiện về thu nhập, v.v...

### (5) Dịch vụ hỗ trợ nuôi dạy trẻ (Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 839)

| Dự án trung tâm hỗ trợ gia đình |                                                                                                                |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nội dung dịch vụ                | Giới thiệu người đến đón trẻ tại nhà trẻ, v.v... hoặc chăm sóc trẻ thay cho cha mẹ.                            |
| Đối tượng                       | Những người đang sinh sống hoặc làm việc tại thành phố Yashio và có con từ 6 tháng tuổi đến năm lớp 6 tiểu học |
| Địa điểm                        | Cơ sở hỗ trợ chăm sóc trẻ Yashio ( <i>Yashio kosodate hotto station</i> )<br>☎ 048-951-0312                    |
| Số tiền                         | 700 yên hoặc 800 yên/giờ                                                                                       |

| Dự án hỗ trợ khẩn cấp (trẻ bị bệnh và trẻ trong giai đoạn phục hồi sau bệnh) |                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nội dung dịch vụ                                                             | Chúng tôi sẽ giới thiệu người có thể trông giữ trẻ cho bạn khi bạn có việc gấp hay có nhu cầu giữ trẻ ở lại qua đêm, hoặc khi trẻ bị bệnh. |
| Đối tượng                                                                    | Những người đang sinh sống tại Thành phố Yashio và có con đang học đến năm lớp 6 tiểu học                                                  |
| Địa điểm                                                                     | Trung tâm hỗ trợ khẩn cấp Saitama<br>☎ 048-297-2903                                                                                        |
| Số tiền                                                                      | 1.000 yên hoặc 1.200 yên/giờ<br>10.000 yên/đêm                                                                                             |



こそだ やくだ  
子育てに役立つサービスについて、パソコン・スマートフォンから  
み  
見られる Web サイト・アプリです。

3

ほいく  
保育



(1) 保育所・学童保育所 (保育課 ☎内線 3 | 4)

しごと おや かぞく か こ せわ しせつ  
仕事などを行っている親や家族の代わりに子どものお世話をする施設です。

にゅうしょ ばあい ほいく か しんせい  
入所する場合は、保育課に申請してください。

|                     |             |                                                                                                   |
|---------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ほいくしょ<br>保育所        | たいしょう<br>対象 | せいご げつ しょうがっこう はい まえ こ<br>生後6か月から小学校に入る前の子ども<br>いちぶ ほいくしょ せいご にち にゅうしょ<br>(一部の保育所では生後57日から入所できます) |
|                     | かね<br>お金    | せたい じょうきよう ちが<br>世帯の状況によって違います。                                                                   |
| がくどう ほいくしょ<br>学童保育所 | たいしょう<br>対象 | しない しょうがっこう かよ じどう<br>市内の小学校に通う児童                                                                 |
|                     | かね<br>お金    | げつがく えん きょうだい にゅうしょ ばあい おや かてい ばあい<br>月額9,000円 (兄弟で入所する場合やひとり親家庭の場合は<br>やす<br>安くなります。)            |

(2) 一時保育 (保育課 ☎内線 3 | 4)

おや かぞく きゅう ようじ こ ほいく  
親や家族が急な用事で子どもを保育できないときやリフレッシュしたいときに、

こ いちじてき あず しせつ  
子どもを一時的に預かる施設です。

|             |                                                          |
|-------------|----------------------------------------------------------|
| たいしょう<br>対象 | さいいじょう しゅうだん ほいく かのう こ<br>1歳以上で集団保育が可能な子ども               |
| ばしょ<br>場所   | コピープリスクールやしおステーション、けやきの森保育園やしお、<br>やしお ほいくえん<br>八潮かえて保育園 |
| かね<br>お金    | じかん えん<br>1時間：400円                                       |

(3) 病児保育 (子育て支援課 ☎内線 839)

おや しごと びょうき こ  
親が仕事などで、病気の子どもの

かんご  
看護することができないときに、

こ いちじてき あず しせつ  
子どもを一時的に預かる施設です。



## Hướng dẫn hỗ trợ nuôi dạy trẻ Yashio QR ⑧

Nội dung  
dịch vụ

Đây là ứng dụng/trang web về các dịch vụ hữu ích khi nuôi dạy trẻ, có thể xem từ máy tính, điện thoại thông minh.

### 3 Chăm sóc trẻ



#### (1) Nhà trẻ - Nhà trẻ dành cho học sinh tiểu học (Ban Nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 314)

Là cơ sở chăm sóc trẻ thay cho cha mẹ và người thân trong gia đình đang bận công việc, v.v...  
Để gửi trẻ, vui lòng đăng ký với Ban Nuôi dạy trẻ.

|                                    |           |                                                                                                                               |
|------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhà trẻ                            | Đối tượng | Trẻ từ 6 tháng tuổi đến trước khi vào tiểu học<br>(Tại một số nhà trẻ, bạn có thể gửi trẻ vào trường từ 57 ngày sau khi sinh) |
|                                    | Số tiền   | Sẽ khác nhau tùy thuộc vào tình trạng của mỗi hộ gia đình.                                                                    |
| Nhà trẻ dành cho học sinh tiểu học | Đối tượng | Trẻ em đang học tại các trường tiểu học trong thành phố                                                                       |
|                                    | Số tiền   | 9.000 yên/tháng (Phí sẽ thấp hơn nếu có anh chị em cùng nhập học hoặc là gia đình đơn thân)                                   |

#### (2) Trông giữ trẻ tạm thời (Ban Nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 314)

Đây là cơ sở trông giữ trẻ tạm thời dành cho cha mẹ và người thân gia đình không có thời gian chăm sóc trẻ do bận việc đột xuất hoặc khi muốn phục hồi năng lượng.

|           |                                                                                                                                                         |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đối tượng | Trẻ từ 1 tuổi trở lên có thể sử dụng dịch vụ trông giữ trẻ theo nhóm                                                                                    |
| Địa điểm  | Coby Preschool Yashio Station, Nhà trẻ Keyakinomori Yashio ( <i>Keyakinomori hoikuen Yashio</i> ), Nhà trẻ Yashio Kaede ( <i>Yashio Kaede hoikuen</i> ) |
| Số tiền   | 400 yên/giờ                                                                                                                                             |

#### (3) Chăm sóc trẻ bị bệnh

(Ban Hỗ trợ nuôi dạy trẻ ☎ Số nội bộ 839)

Đây là cơ sở trông giữ trẻ tạm thời khi cha mẹ không thể chăm sóc trẻ bị bệnh do bận công việc, v.v...



|             |                                                                                                                  |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| たいしょう<br>対象 | びょうき せいご げつ しょうがっこう ねんせい こ<br>病気やけがをした、生後6か月から小学校3年生までの子どもで、<br>いし びょうじ ほうい しょう りょう みと ばあい<br>医師が病児保育の利用を認めている場合 |
| ばしょ<br>場所   | はなくる びょうじ びょうご ほういしつ<br>花心病児病後児保育室<br>☎048-948-8562                                                              |
| かね<br>お金    | にち えん<br>1日：2,000円                                                                                               |

## 4

### きょういく 教育



#### (1) 日本にほんの学校教育がっこうきょういく

日本にほんの義務教育きむきょういく制度は、小学校6年間しょうがっこう ねんかん（6歳～12歳）と中学校3年間ちゅうがっこう ねんかん（12歳～15歳）です。

さらに教育を受けたい場合、小学校に入る前の子どもは幼稚園ようちえん、中学校卒業後は試験しけんを受けて高等学校3年間、大学4年間こうとうがっこう ねんかん（短期大学は2年間）に進学することが

できます。学校には、公立（国立、県立、市立）と私立があります。

どの学校も、学年は4月に始まり、次の年の3月に終わります。



#### (2) 市立小学校・中学校（学務課 ☎内線415）

市立小学校・中学校は、日本語の能力にかかわらず入学できますが、

授業は日本語で行われます。住んでいる場所によって、入学する

学校が決まっています。授業料はかかりませんが、給食費や教材費などでお金がかかります。

|                     |                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| にゅうがく てつづ<br>入学の手続き | まいとし がつまつころ たいしょう こ ほごしゃ にゅうがくとどけ しゅうがく つうちしょ<br>毎年11月末頃に、対象となる子どもの保護者へ入学届（就学通知書）が<br>とど こ しめい せいねんがっぴ か してい がっこう<br>届きます。子どもの氏名や生年月日などを書いて、指定された学校（また<br>ざいがくちゅう しょうがっこう ていしゅうつ<br>は在学中の小学校）へ提出してください。 |
| てんこう てつづ<br>転校の手続き  | しみん か じゅうみんどうろく てつづ がくむか てつづ<br>市民課で住民登録の手続きをしたあと、学務課で手続きしてください。                                                                                                                                        |

#### (3) 特別支援教育・特別支援学校（指導課 ☎内線359）

特別支援教育とは、障がいがある子どもや、学習することが難しい子どもに、適切な教育や指導、支援を行うことです。

特別支援学校では、障がいがある子ども一人ひとりの状態に合わせて、学習や生活に必要な知識、技能を教えます。

#### (4) 教育相談・就学相談など（指導課 ☎内線359）

学校生活での不安や、就学（入学）する子どもの発育や発達などについて相談できます。

|           |                                                                                                                                                      |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đối tượng | Trường hợp trẻ từ 6 tháng tuổi đến năm 3 tiểu học đang bị ốm đau hoặc bị thương, được bác sĩ cho phép sử dụng dịch vụ chăm sóc trẻ bị bệnh           |
| Địa điểm  | Nhà chăm sóc trẻ bị bệnh và trẻ trong giai đoạn phục hồi sau bệnh<br>Hanakukuru ( <i>Hanakukuru byō-ji byōgo-ji hoiku-shitsu</i> )<br>☎ 048-948-8562 |
| Số tiền   | 2.000 yên/ngày                                                                                                                                       |

## 4

## Giáo dục



### (1) Hệ thống giáo dục ở trường học Nhật Bản

Hệ thống giáo dục bắt buộc ở Nhật Bản gồm 6 năm tiểu học (6 ~ 12 tuổi) và 3 năm trung học cơ sở (12 ~ 15 tuổi). Để học lên cấp học cao hơn, trẻ trước khi bước vào tiểu học cần tốt nghiệp mẫu giáo, và cần tham dự kỳ thi sau tốt nghiệp trung học cơ sở để học tiếp lên trung học phổ thông 3 năm và đại học 4 năm (cao đẳng 2 năm). Trường học tại Nhật Bản gồm hai loại hình là công lập (quốc lập, trường do tỉnh lập, trường do thành phố lập) và tư thục. Dù là loại hình trường học nào, một năm học cũng sẽ bắt đầu vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau.



### (2) Trường tiểu học, trung học cơ sở thành phố

(Ban Giáo vụ ☎ Số nội bộ 415)

Trẻ có thể nhập học vào các trường tiểu học và trung học cơ sở thành phố dù trình độ tiếng Nhật đang ở cấp độ nào, các giờ học thường được giảng dạy bằng tiếng Nhật. Trường nhập học sẽ được quyết định theo nơi trẻ đang cư trú. Bạn không cần trả học phí, nhưng phải chi trả chi phí các bữa ăn ở trường và tài liệu giảng dạy.

|                       |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thủ tục nhập học      | Giấy báo nhập học (giấy thông báo nhập học) sẽ được gửi đến người giám hộ của học sinh thuộc đối tượng vào khoảng cuối tháng 11 hằng năm. Vui lòng điền họ tên và ngày tháng năm sinh, v.v... của trẻ, và nộp cho trường được chỉ định (hoặc trường tiểu học đang theo học). |
| Thủ tục chuyển trường | Sau khi làm thủ tục đăng ký cư trú tại Ban Cư dân thành phố, vui lòng thực hiện thủ tục tại Ban Giáo vụ.                                                                                                                                                                     |

### (3) Giáo dục hỗ trợ đặc biệt/Trường học hỗ trợ đặc biệt (Ban Chỉ đạo ☎ Số nội bộ 359)

Giáo dục hỗ trợ đặc biệt là chương trình thực hiện việc giáo dục và hướng dẫn, hỗ trợ thích hợp cho trẻ bị khuyết tật, hoặc trẻ gặp khó khăn trong việc học tập.

Trường học hỗ trợ đặc biệt giảng dạy kiến thức và kỹ năng cần có trong việc học tập và sinh hoạt, phù hợp với tình trạng khuyết tật của mỗi đứa trẻ.

### (4) Tư vấn giáo dục, tư vấn học tập, v.v...

(Ban Chỉ đạo ☎ Số nội bộ 359)

Có thể nhận tư vấn về các vấn đề trăn trở trong đời sống học đường, sự phát triển và trưởng thành của trẻ đang đi học (nhập học), v.v...